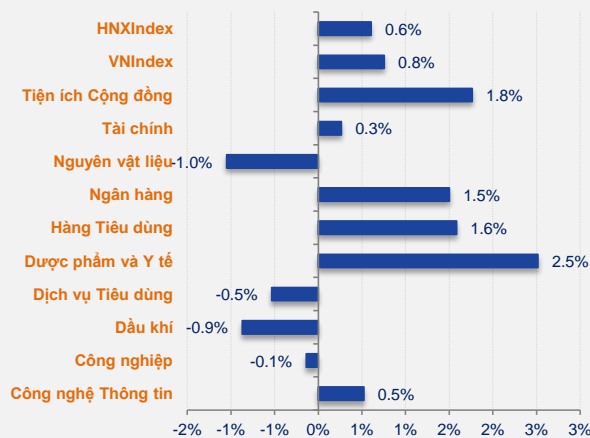
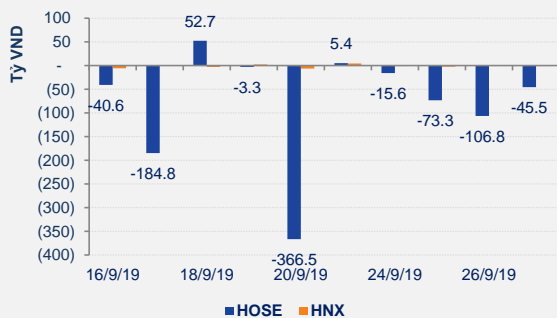


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 23/9/2019 - 27/9/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	997.84 ↑	0.8%	104.77 ↑	0.6%
KLGD (trCP)	839.21 ↓	-15.5%	150.44 ↑	0.1%
GTGD (tỷ VND)	18,825.25 ↓	-16.1%	1,886.53 ↓	-5.2%
Tổng cung (trCP)	1,420.55 ↓	-8.4%	244.43 ↓	-0.5%
Tổng cầu (trCP)	1,373.18 ↓	-8.9%	239.16 ↑	4.5%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	51.64 ↓	-44.0%	2.77 ↓	-24.7%
KL bán (trCP)	70.49 ↓	-47.6%	1.26 ↓	-56.2%
GT mua (tỷ VND)	2,284.18 ↓	-46.4%	23.77 ↓	-26.8%
GT bán (tỷ VND)	2,519.88 ↓	-47.6%	23.23 ↓	-49.2%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với thanh khoản có sự suy giảm đôi chút. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 7,48 điểm (+0,8%) lên 997,84 điểm; HNX-Index tăng 0,63 điểm (+0,6%) lên 104,77 điểm. Thanh khoản suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.100 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 16,1% xuống 18.825 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 15,5% xuống 839 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 5,2% xuống 1.887 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 0,1% lên 150 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục đi lên trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu dược phẩm và y tế tăng mạnh nhất với 2,5% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ mức tăng của các cổ phiếu trụ cột như DHG (+2,5%), PME (+3,7%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng với mức tăng 1,8% giá trị vốn hóa, nhờ mức tăng của các trụ cột như GAS (+2,1%), POW (+1,2%)... Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng tăng 1,6% do sự tăng giá của trụ cột VNM (+6,6%)... Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng 1,5% giá trị vốn hóa trong tuần qua tạo ra lực đẩy tốt lên thị trường, với các mã tiêu biểu như VCB (+2,3%), BID (+0,6%), CTG (+0,2%), VPB (+3,5%), HDB (+1,1%), SHB (+1,5%)...

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Thị trường có tuần thứ ba tăng điểm liên tiếp với mức thanh khoản tuy có sự suy giảm so với tuần trước (cơ cấu danh mục ETF) nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền vẫn đang chảy vào thị trường. Những diễn biến trên thị trường quốc tế cũng đang cho thấy một sự đồng thuận khá tốt với xu hướng tăng hiện tại khi mà những thông tin tiêu cực trước đó đang dần có xu hướng lắng dịu. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index hiện đang nằm trong vùng kháng cự quan trọng trong khoảng 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay). Và nếu như chỉ số này có thể vượt qua ngưỡng 1.000 điểm trong tuần tiếp theo thì đó là dấu hiệu cho sự thay đổi xu hướng từ tích lũy đi ngang để bước vào một xu hướng tăng mới của thị trường. Yếu tố thanh khoản cũng cần được tính đến trong trường hợp breakout khỏi ngưỡng 1.000 điểm để cho thấy xu hướng tăng nếu xảy ra có thể được duy trì. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (30/9-4/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để chính thức vượt qua được vùng kháng cự quan trọng trong khoảng 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có cổ phiếu có thể tiếp tục nắm giữ với kỳ vọng thị trường sẽ vượt qua được ngưỡng 1.000 điểm. Những quyết định mua thêm chỉ nên xảy ra nếu thị trường có nhịp test lại hỗ trợ quanh 985 điểm (MA20).



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 23/9/2019 - 27/9/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ hai và thứ tư. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 998,34 điểm và 983,06 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 7,48 điểm (+0,8%) lên 997,84 điểm.

L10 là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 14.200 đồng lên 19.750 đồng, tiếp theo là FDC với mức tăng 21,5% từ 13.000 đồng lên 15.800 đồng. Ở chiều ngược lại, FTM là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 20% từ 3.710 đồng xuống 2.980 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần nghiêng nhẹ về tiêu cực với hai phiên tăng điểm vào thứ 2 và thứ 5, còn lại là ba phiên giảm điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 107,6 điểm và 103,413 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,63 điểm (+0,6%) lên 104,771 điểm.

HKB là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 33% từ 600 đồng lên 800 đồng, tiếp theo là MBG với mức tăng 32% từ 22.000 đồng lên 29.100 đồng. Ở chiều ngược lại, STC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26% từ 15.800 đồng xuống 11.700 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 235,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 18,85 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 4,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là E1VFN30 với 4,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 2,1 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 0,54 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,51 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 340 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là ART với 252 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 triệu cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

**Phó thủ tướng: Mục tiêu 2020 kiểm soát lạm phát khoảng 4%**

Theo ước tính của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ 2018 tăng khoảng 2,52%.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ ba liên tiếp và hiện chỉ số đang ở khá gần ngưỡng tâm lý quan trọng 1.000 điểm, khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 985 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 984 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 964 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (30/9-4/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để chính thức vượt qua đèo vực kháng cự quan trọng trong khoảng 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay).

## HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện vẫn ở dưới ngưỡng 104,9 điểm (MA200), khối lượng giao dịch cải thiện so với tuần trước đó cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,4 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (30/9-4/10), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để chính thức vượt qua ngưỡng kháng cự quan trọng quanh 104,9 điểm (MA200).

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,55 - 41,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 350.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng**

Ngày 27/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.160 đồng (tăng 5 đồng).

**TIN THẾ GIỚI****Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 11,35 USD/ounce tương ứng với 0,75% lên 1.503,85 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,12 điểm tương ứng 0,12% lên 98,885 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0922 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2279 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,92 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,1 USD tương ứng 0,18% lên 56,51 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/9, chỉ số Dow Jones giảm 79,59 điểm tương ứng 0,3% xuống 26.891,12 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 46,72 điểm tương ứng 0,58% xuống 8.030,66 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,25 điểm tương ứng 0,24% xuống 2.977,62 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,056,090	HPG	4,662,720
2	VCI	1,607,100	E1VFN30	4,497,890
3	VNM	1,063,380	VRE	2,919,830
4	YEG	901,480	POW	2,767,780
5	KDH	432,940	DXG	1,362,480

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,131,400	PVS	340,285
2	SHS	715,200	ART	251,900
3	TIG	325,500	PVG	197,300
4	NTP	42,404	VCS	98,720
5	SRA	40,700	MPT	31,300

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.80	26.40	↓ -1.49%	87,869,170
ITA	3.18	3.29	↑ 3.46%	30,561,450
TCB	23.15	23.20	↑ 0.22%	29,810,480
VPB	21.40	22.15	↑ 3.50%	27,501,670
SBT	17.95	17.95	→ 0.00%	25,744,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.50	6.60	↑ 1.54%	28,047,952
ACB	23.20	23.20	→ 0.00%	10,215,183
PVS	19.50	19.60	↑ 0.53%	8,558,242
HUT	2.20	2.40	↑ 9.09%	6,378,214
SHS	7.50	8.40	↑ 12.00%	5,480,914

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.58	0.82	0.2	↑ 41.38%
L10	14.20	19.75	5.6	↑ 39.08%
FDC	13.00	15.80	2.8	↑ 21.54%
SGT	5.62	6.74	1.1	↑ 19.93%
RIC	5.11	6.10	1.0	↑ 19.37%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.80	0.2	↑ 33.33%
MBG	22.00	29.10	7.1	↑ 32.27%
PPY	13.40	17.70	4.3	↑ 32.09%
ECI	13.80	18.00	4.2	↑ 30.43%
NHC	28.00	34.50	6.5	↑ 23.21%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1902	0.41	0.23	-0.2	↓ -43.90%
CHPG1906	0.77	0.59	-0.2	↓ -23.38%
FTM	3.71	2.98	-0.7	↓ -19.68%
DIC	2.66	2.15	-0.5	↓ -19.17%
EMC	15.80	12.90	-2.9	↓ -18.35%

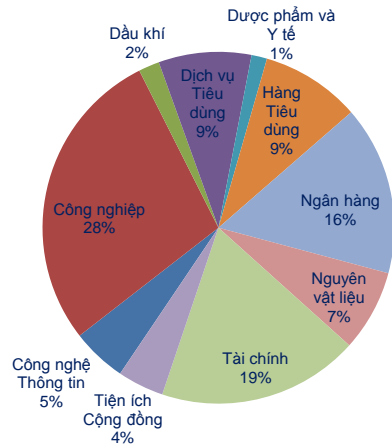
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STC	15.80	11.70	-4.1	↓ -25.95%
PDB	9.30	7.20	-2.1	↓ -22.58%
KTS	12.50	9.90	-2.6	↓ -20.80%
TMB	10.00	8.10	-1.9	↓ -19.00%
DNC	32.70	26.60	-6.1	↓ -18.65%

(\*) Giá điều chỉnh

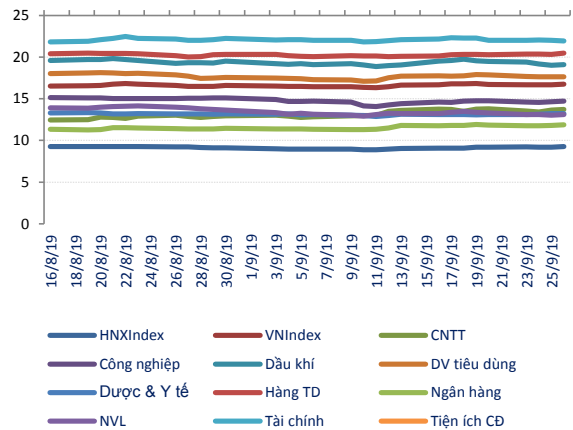


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	87,869,170	3.0%	311	84.9	2.5
ITA	30,561,450	1.8%	204	16.2	0.3
TCB	29,810,480	16.7%	2,518	9.2	1.4
VPB	27,501,670	20.8%	2,990	7.4	1.4
SBT	25,744,260	5.5%	639	28.1	1.6

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	28,047,952	12.4%	1,730	3.8	0.5
ACB	10,215,183	25.7%	3,438	6.7	1.3
PVS	8,558,242	9.1%	2,391	8.2	0.8
HUT	6,378,214	0.7%	81	29.6	0.2
SHS	5,480,914	14.7%	1,976	4.3	0.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CVNM1901	↑ 41.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
L10	↑ 39.1%	7.1%	1,733	11.4	0.8
FDC	↑ 21.5%	16.9%	2,557	6.2	1.0
SGT	↑ 19.9%	16.2%	1,632	4.1	0.7
RIC	↑ 19.4%	-6.7%	-869	-	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 33.3%	-35.5%	-2,758	-	0.1
MBG	↑ 32.3%	3.5%	406	71.7	2.8
PPY	↑ 32.1%	17.6%	2,524	7.0	1.2
ECI	↑ 30.4%	13.6%	2,425	7.4	1.0
NHC	↑ 23.2%	17.1%	3,379	10.2	1.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,056,090	8.7%	1,205	8.8	0.8
VCI	1,607,100	17.5%	3,890	9.0	1.6
VNM	1,063,380	38.3%	6,060	21.5	8.0
YEG	901,480	-1.0%	-506	-	1.3
KDH	432,940	11.6%	1,464	17.7	2.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,131,400	12.4%	1,730	3.8	0.5
SHS	715,200	14.7%	1,976	4.3	0.7
TIG	325,500	6.5%	777	5.0	0.3
NTP	42,404	17.6%	4,490	8.6	1.4
SRA	40,700	52.4%	12,238	0.7	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	400,843	4.4%	1,450	82.6	5.0
VCB	307,466	25.2%	4,731	17.5	4.0
VHM	299,112	31.4%	4,791	18.6	5.6
VNM	226,553	38.3%	6,060	21.5	8.0
GAS	200,965	27.1%	6,517	16.1	4.5

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,615	25.7%	3,438	6.7	1.3
VCS	16,558	44.0%	8,055	13.1	5.4
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,368	9.1%	2,391	8.2	0.8
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
4/10/2018	27/9/2019	27/9/2019	27/9/2019	<b>DXG</b>	Niêm yết thêm
15/11/2018	27/9/2019	27/9/2019	27/9/2019	<b>PAN</b>	Niêm yết thêm
27/8/2019	27/9/2019	9/9/2019	6/9/2019	<b>CTR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/8/2019	27/9/2019	6/9/2019	5/9/2019	<b>SAB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/8/2019	27/9/2019	0/1/1900	4/9/2019	<b>BMJ</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/9/2019	27/9/2019	18/9/2019	17/9/2019	<b>NAP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/9/2019	27/9/2019	16/9/2019	13/9/2019	<b>CTS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/9/2019	27/9/2019	18/9/2019	17/9/2019	<b>PWS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/9/2019	27/9/2019	27/9/2019	27/9/2019	<b>VTR</b>	Niêm yết mới
23/9/2019	27/9/2019	27/9/2019	27/9/2019	<b>VC7</b>	Niêm yết thêm
25/9/2019	27/9/2019	30/9/2019	27/9/2019	<b>NAG</b>	Phát hành cổ phiếu
27/9/2019	27/9/2019	27/9/2019	27/9/2019	<b>PQN</b>	Niêm yết mới
14/8/2019	28/9/2019	30/8/2019	29/8/2019	<b>IBD</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
28/8/2019	29/9/2019	13/9/2019	12/9/2019	<b>L18</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
29/8/2019	29/9/2019	13/9/2019	12/9/2019	<b>HID</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
14/5/2019	30/9/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>SJS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/7/2019	30/9/2019	25/7/2019	24/7/2019	<b>CMG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/8/2019	30/9/2019	20/8/2019	19/8/2019	<b>I10</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
13/8/2019	30/9/2019	30/8/2019	29/8/2019	<b>V12</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/8/2019	30/9/2019	30/8/2019	29/8/2019	<b>GAS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/8/2019	30/9/2019	30/8/2019	29/8/2019	<b>GAS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/8/2019	30/9/2019	12/9/2019	11/9/2019	<b>SNC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/9/2019	30/9/2019	19/9/2019	18/9/2019	<b>SHP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/9/2019	30/9/2019	12/9/2019	11/9/2019	<b>VAV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/9/2019	30/9/2019	18/9/2019	17/9/2019	<b>YBM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/9/2019	30/9/2019	19/9/2019	18/9/2019	<b>DNN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2019	30/9/2019	18/9/2019	17/9/2019	<b>PMP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/9/2019	30/9/2019	18/9/2019	17/9/2019	<b>WSB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2019	30/9/2019	27/9/2019	27/9/2019	<b>DOP</b>	Niêm yết thêm
26/7/2019	1/10/2019	5/8/2019	2/8/2019	<b>BTP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---